TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 957/2026/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 881/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **La Hùng P**, sinh ngày: 24/9/1981, Căn cước công dân số: 079081012434 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/11/2021.

Nơi thường trú: 229C Đội Cung, Phường X, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú hiện nay: 229C Đội Cung, khu phố 19, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Đoàn Thị Ngọc T,** sinh ngày: 02/11/1982, Căn cước công dân số: 079182027473 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2021.

Nơi thường trú: C9/23, tổ 33, ấp 3, xã H, huyện V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú hiện nay: C9/23 ấp 12, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Việc ông La Hùng P và bà Đoàn Thị Ngọc T thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại Biên

bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông La Hùng P và bà Đoàn Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 178/2025 do Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2025 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Ông La Hùng P và bà Đoàn Thị Ngọc T xác nhận có 01 con chung tên Lê Nhã U, sinh ngày 31/10/2025.

Ông La Hùng P và bà Đoàn Thị Ngọc T thỏa thuận thống nhất giao cháu Lê Nhã U, sinh ngày 31/10/2025 cho bà Đoàn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông La Hùng P có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thực hiện vào ngày 05 dương lịch hàng tháng cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình. Thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 05/6/2026.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Đoàn Thị Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông La Hùng P chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông La Hùng P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông La Hùng P có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung: Ông La Hùng P và bà Đoàn Thị Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Ông La Hùng P và bà Đoàn Thị Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông La Hùng P và bà Đoàn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông P, bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số

0027788 ngày 05/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P, bà T đã nộp đầy đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND KV10 – TP. HCM (2);
- THADS TP.HCM (1);
- Cơ quan đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1).

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Dương